

TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM

BỆNH VIỆN BƯU ĐIỆN

Số: 255/BVBD-VTTBYT

V/v: gửi báo giá cung ứng linh
kiện, vật tư để thay thế, sửa chữa
và dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng
cho Thiết bị y tế tại Bệnh viện
Bưu điện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bưu điện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng yêu cầu kỹ thuật, giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng linh kiện, vật tư để thay thế, sửa chữa và dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng cho Thiết bị y tế tại Bệnh viện Bưu điện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu điện

Địa chỉ: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Tống Thị Thu Hồng

Chức vụ: Chuyên viên phòng Vật tư - TBYT

Số điện thoại: 0945.243.021

Địa chỉ email: vttbyt.bvbd01072013@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ:

Phòng Vật tư - TBYT, tầng 6, Bệnh viện Bưu điện, số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

(Gửi Bản excel và bản scan báo giá ký người đại diện pháp luật vào email: vttbyt.bvbd01072013@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 30 tháng 8 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 10 tháng 9 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2025.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục, số lượng & yêu cầu kỹ thuật tối thiểu:

- Đối với danh mục vật tư, linh kiện để thay thế, sửa chữa cho thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): (Chi tiết tại Phụ lục 01.1 đính kèm).

- Đối với danh mục bảo trì, bảo dưỡng thiết bị: (Chi tiết tại Phụ lục 01.2 đính kèm).

2. Địa điểm thực hiện:

Bệnh viện Bưu điện Cơ sở 1: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

3. Thời gian hoàn thành dự kiến: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực đối với vật tư, linh kiện để thay thế, sửa chữa hoặc theo thỏa thuận và thống nhất của hai bên trong thời gian hợp đồng kinh tế có hiệu lực đối với công việc bảo trì, bảo dưỡng.

4. Thanh toán: Chuyển khoản 100% giá trị hóa đơn trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu, đưa vào sử dụng và hóa đơn (hoặc theo thỏa thuận và thống nhất của hai bên).

5. Các thông tin khác (nếu có): Mẫu báo giá tại Phụ lục 02.1 (áp dụng đối với danh mục vật tư, linh kiện để thay thế, sửa chữa) hoặc Phụ lục 02.2 (áp dụng đối với danh mục bảo trì, bảo dưỡng) đính kèm.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-TBYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Trường Giang

PHỤ LỤC 01.1:

(Kèm theo Công văn số: 2555/BI/BD-VTTBYT ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Brau điện)

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện (Nội dung sửa chữa)	Đơn vị (tính)	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
1	Hệ thống chụp cộng hưởng từ	Hệ thống chiller làm lạnh nước, giải nhiệt gió	Hệ thống	1	Thay thế, sửa chữa Hệ thống chiller làm lạnh nước, giải nhiệt gió cho Hệ thống chụp cộng hưởng từ GE Signax 1.5T, gồm: - Chiller Water làm lạnh nước giải nhiệt gió, gas R410a: 01 cái Công suất làm lạnh: ≥ 14 kW Điều khiển nhiệt độ nước: 7/12 độ C Điều khiển nhiệt độ nước: 7/12 độ C Công suất điện: ≤ 5 KW Điện áp: 3 Phase/380V/50Hz - Bom chiller: 01 cái Lưu lượng (Q) tối đa: ≥ 2.4 m³/h Cột áp (H) tối đa: ≥ 13 m Công suất (P): ≥ 1.5 kW Điện áp: 3 Phase/400V/50Hz - Tủ điện nguồn và điều khiển cho bom, Chiller: 01 bộ - Phụ kiện lắp đặt hệ thống (đường ống nước, dây điện): 01 bộ * Tần số quét: từ ≤ 1 đến ≥ 5 MHz * Góc quét: ≥ 90 độ * Tương thích với máy siêu âm màu Doppler V60/65, xuất xứ: Nhật Bản * Tần số quét: từ ≤ 3 đến ≥ 10 MHz * Tương thích với máy siêu âm màu Doppler V60/65, xuất xứ: Nhật Bản	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - cơ sở 1
2	Máy siêu âm Doppler màu Arnetta V60	Đầu dò siêu âm tim	Cái	1	Board mạch hiển thị các thông số lực ép, độ dày và góc nghiêng của XQ và KTS (Mã: 55487305-2>>>7487305-2 hoặc tương đương) sử dụng tương thích với Máy chụp XQ và KTS. Model: Senographe crystal nova. Hãng GE	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - cơ sở 1
3	Máy siêu âm Doppler màu Arnetta V60	Đầu dò Linear	Cái	1	Board mạch hiển thị các thông số lực ép, độ dày và góc nghiêng của XQ và KTS (Mã: 55487305-2>>>7487305-2 hoặc tương đương) sử dụng tương thích với Máy chụp XQ và KTS. Model: Senographe crystal nova. Hãng GE	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - cơ sở 1
4	Máy chụp XQ vú KTS Senographe crystal nova	Board mạch hiển thị	Cái	1	Board mạch hiển thị các thông số lực ép, độ dày và góc nghiêng của XQ và KTS (Mã: 55487305-2>>>7487305-2 hoặc tương đương) sử dụng tương thích với Máy chụp XQ và KTS. Model: Senographe crystal nova. Hãng GE	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - cơ sở 1
5	Máy chụp XQ vú KTS Senographe crystal nova	Bo mạch điều khiển chính	Cái	1	Bo mạch điều khiển chính (Mã: 5487298-3 hoặc tương đương) sử dụng tương thích với Máy chụp XQ và KTS. Model: Senographe crystal nova. Hãng GE	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - cơ sở 1
6	Máy chụp XQ vú KTS Senographe crystal nova	Phần mềm hệ thống EVA 1.8	Bộ	1	Phần mềm hệ thống EVA 1.8 (Mã 5776091-5 hoặc tương đương) sử dụng tương thích với Máy chụp XQ và KTS. Model: Senographe crystal nova. Hãng GE	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - cơ sở 1
7	Hệ thống máy XQ di động cao tần	Bóng X-quang	Bộ	1	- Điện áp bóng danh định: trong chế độ chụp: ≥125kV, trong chế độ chiếu: ≥125kV - Vỏ bóng X-quang + Khả năng trữ nhiệt lớn nhất của vỏ bóng: ≥750kJ (1060KHU) + Công suất tản nhiệt liên tục lớn nhất của vỏ bóng: ≥120W (170HU/s) - Bóng X-quang + Khả năng trữ nhiệt lớn nhất của mặt Anode: ≥100kJ (140KHU) + Công suất tản nhiệt lớn nhất của mặt Anode: ≥360W (440HU/s) + Công suất tản nhiệt liên tục lớn nhất của bóng X-quang: ≥180W (250HU/s) - Tiêu điểm bóng X-quang: ≤0,7mm - Phương pháp đo kích thước của tiêu điểm: Slit camera - Công suất đầu vào danh định của Anode (0,1 giây): ≥15,6kW(60Hz) và ≥14,4kW(50Hz) - Điện áp đốt tốc lớn nhất: ≥15V - Dòng đốt tốc lớn nhất: ≥5,6A - Vùng đích anode (vùng bắn phá của e trên mặt anode) + Vật liệu làm vùng đích Anode: Hợp kim Rhenium-Tungsten được phủ lớp molybdenum trên bề mặt + Góc/dường kính: ≤16 độ hoặc ≤14mm - Tốc độ quay của Anode + Hướng quay của Anode là ngược chiều kim đồng hồ khi nhìn từ phía cathode và tốc độ quay tính theo vòng/phút (R.P.M) như sau: ≥ 3200vòng/phút tại tần số 60Hz và ≥2700vòng/phút tại tần số 50Hz. - Khả năng lọc tối thiểu: ≥2,0 mm Al/75 kV(Bao gồm cả bộ lọc bổ sung) - Mức độ rò rỉ bức xạ: Rò rỉ bức xạ tính theo giới từ vỏ bóng X-quang và vỏ khu trú chùm tia X ≤0,87mGy ở khoảng cách 1 mét tính từ tiêu điểm. Bức xạ rò rỉ trong một giờ từ bộ khu trú chùm tia X ≤0,30mGy. - Trường phát xạ tia X: ≥350mm x 350mm (ở khoảng cách 650mm tính từ tiêu điểm bóng) - Mức độ bảo vệ chiếu lại sắc diện của bóng: Đạt tiêu chuẩn CLASS I / TYPE B hoặc cao hơn. - Chế độ hoạt động: Hoạt động liên tục với tải gián đoạn - Trọng lượng bóng X-quang: ≤12,5kg - Sử dụng tương thích với Hệ thống máy XQ di động cao tần, Model: Mobile Art Evolution. Hãng Shimadzu	Trung tâm Y tế lao động

PHỤ LỤC 01.2:

(Kèm theo Công văn số: 2555 /BVBD-VTTBYT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Bưu điện)

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
1	Bảo trì bảo dưỡng cho 02 Tủ nuôi cấy phôi Astec SMA-80DR	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra lọc khí - Kiểm tra màn hình - Kiểm tra phím bấm - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chỉnh - Kiểm tra bộ điều khiển nồng độ khí và hiệu chỉnh - Thay lọc khí đầu vào nếu tới hạn (không bao gồm linh kiện)	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
2	Bảo trì bảo dưỡng cho 03 Tủ nuôi cấy phôi Astec SCA-80DR	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra lọc khí - Kiểm tra màn hình - Kiểm tra phím bấm - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chỉnh - Kiểm tra bộ điều khiển nồng độ khí và hiệu chỉnh - Thay lọc khí đầu vào nếu tới hạn (không bao gồm linh kiện)	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
3	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Tủ ấm CO2 Binder CB-150	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra lọc khí - Kiểm tra màn hình - Kiểm tra phím bấm - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chỉnh - Kiểm tra bộ điều khiển nồng độ khí và hiệu chỉnh	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
4	Bảo trì bảo dưỡng cho 16 Tủ nuôi cấy phôi Orgio BT37	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra màn hình - Kiểm tra phím bấm - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ. - Kiểm tra và hiệu chuẩn tốc độ truyền khí - Thay màng lọc khí đầu vào, lọc bụi, bình tạo ẩm nếu cần (không bao gồm linh kiện)	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
5	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Tủ thao tác Fortuna Orgio WF 1800	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra phin lọc thô/HEPA - Kiểm tra độ bụi - Kiểm tra màn hình - Kiểm tra phím bấm - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chỉnh nhiệt độ. - Kiểm tra tốc độ gió và hiệu chỉnh - Thay màng tiền lọc cho tủ	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
6	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Tủ cấy lọc rửa tinh trùng K-System L424LAF	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra phin lọc thô/HEPA - Kiểm tra độ bụi - Kiểm tra màn hình - Kiểm tra phím bấm - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chỉnh nhiệt độ. - Kiểm tra tốc độ gió và hiệu chỉnh	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
7	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Tủ cấy lọc rửa tinh trùng K-System L426LAF	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra phin lọc thô/HEPA - Kiểm tra độ bụi - Kiểm tra màn hình - Kiểm tra phím bấm - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chỉnh nhiệt độ. - Kiểm tra tốc độ gió và hiệu chỉnh	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
8	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Kính hiển vi soi nổi gắn IVF Chamber và Lòng thao tác với trứng và phôi SS250 Nikon SMZ800N	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra lọc khí - Kiểm tra màn hình - Kiểm tra phím bấm - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chỉnh - Kiểm tra bộ điều khiển CO2 và hiệu chỉnh. - Vệ sinh bảo trì hệ quang và hệ cơ kính hiển vi soi nổi. - Vệ sinh và kiểm tra lại bao tay cho lồng thao tác. Chỉ cần thay nếu bị rách, nếu cần sẽ đề xuất thay ở đợt bảo trì kế tiếp. - Vệ sinh và kiểm tra tấm Silicon che trên kính hiển vi. Chỉ cần thay khi bị rách, nếu cần sẽ đề xuất thay ở đợt kế tiếp. - Thay lọc khí đầu vào nếu tới hạn (không bao gồm linh kiện)	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
9	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Kính hiển vi đảo ngược Axio Observer 5 Carl Zeiss Observer 5	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra hệ quang - Kiểm tra hệ cơ - Kiểm tra Bộ vi thao tác Narishige - Kiểm tra bộ vi tiêm - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ.	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
10	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Kính hiển vi đảo ngược Carl Zeiss ObserverA1	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra hệ quang - Kiểm tra hệ cơ - Kiểm tra Bộ vi thao tác Narishige - Kiểm tra bộ vi tiêm - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ.	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
11	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Kính hiển vi đảo ngược Nikon TE-2000E	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra hệ quang - Kiểm tra hệ cơ - Kiểm tra Bộ vi thao tác Narishige - Kiểm tra bộ vi tiêm - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ.	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
12	Bảo trì bảo dưỡng cho 03 Kính hiển vi soi nổi Carl Zeiss Stemi 508	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra hệ quang - Kiểm tra hệ cơ - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ.	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
13	Bảo trì bảo dưỡng cho 02 Kính hiển vi soi nổi Niko Nikon SMZ800	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra hệ quang - Kiểm tra hệ cơ - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ.	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
14	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Hệ thống Laser kính Carl Zeiss RI Saturn 5	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra hệ quang - Kiểm tra hệ cơ - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ. - Hiệu chuẩn mục tiêu (Align Laser) - Hiệu chuẩn kích thước lỗ bắn (Hole size calibrate)	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
15	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Hệ thống Laser kính Nikon RI Saturn 5	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Vệ sinh tổng quát - Kiểm tra hệ quang - Kiểm tra hệ cơ - Kiểm tra điện áp nguồn, điện áp rò - Kiểm tra bộ điều khiển nhiệt độ và hiệu chuẩn nhiệt độ. - Hiệu chuẩn mục tiêu (Align Laser) - Hiệu chuẩn kích thước lỗ bắn (Hole size calibrate)	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
16	Bảo trì bảo dưỡng cho 02 Dụng cụ kiểm tra nồng độ khí CO2/O2 trong tủ cấy Geotech G100	Bảo trì, bảo dưỡng 01 lần/năm/thiết bị gồm các công việc sau: - Bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn lại máy tại hãng sản xuất (có giấy chứng nhận hiệu chuẩn của hãng). - Thay màng lọc khí - Thay bể ươm khí Bao gồm chi phí: + Chi phí vận chuyển, tạm xuất tái nhập máy từ Việt Nam sang Mỹ và ngược lại + Chi phí vận chuyển, nhận trả hàng tại Việt Nam.	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản
17	Bảo trì bảo dưỡng cho 01 Dụng cụ kiểm tra nhiệt độ trong Labo Chino MC-1000	Bảo trì và hiệu chuẩn tại Việt Nam (có giấy chứng nhận hiệu chuẩn)	1	Gói	Trung tâm Hỗ trợ sinh sản

PHỤ LỤC 02.1:
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 2355 /BVBD-VTTBYT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Bưu điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bưu điện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bưu điện, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho linh kiện (Nội dung sửa chữa) và dịch vụ liên quan (nếu có)

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện (Nội dung sửa chữa) (2-1)	Tên linh kiện theo cách gọi của đơn vị báo giá (2-2)	ĐVT của đơn vị báo giá (3-2)	Ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Hãng sản xuất(5)	Mã HS(6)	Năm sản xuất(7)	Xuất xứ(8)	Số lượng(9)	Đơn giá bao gồm Thuế, phí, lệ phí (10) (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (11) (VND)	Thành tiền (VND) = (9)*(10)	Mô tả kỹ thuật(13)
1														
2														
3														
4														

(Gửi kèm theo đầy đủ các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 360 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngàytháng....năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁴⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (14).
- (2-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên hàng hóa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá.
- (2-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên hàng hóa theo cách gọi của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.
- (3-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT hàng hóa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá
- (3-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT theo quy ước của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể ký hiệu, mã hiệu, model của hàng hóa tương ứng với hàng hóa ghi tại cột (2-2) phù hợp với đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể hã sản xuất của hàng hóa tương ứng với hàng hóa ghi tại cột (2-2) phù hợp với đơn vị báo giá/theo công bố của hã sản xuất.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa.

(7), (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) tương ứng với từng hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa. Đối với các hàng hóa nhập khẩu, hã sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(12) Cách tính: $(12) = (9) * (10)$. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp mô tả chi tiết kỹ thuật của hàng hóa và gửi kèm theo đầy đủ các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa

(14) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC 02.2:
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 2355 /BVBD-VTTBYT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Bưu điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bưu điện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bưu điện, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa

STT	Tên thiết bị/máy móc/dịch vụ sửa chữa (2-1)	Tên thiết bị/máy móc/dịch vụ sửa chữa theo cách gọi của đơn vị báo giá (2-2)	ĐVT (3-1)	ĐVT của đơn vị báo giá (nếu có) (3-2)	Số lượng (4)	Đơn giá bao gồm Thuế, phí, lệ phí (5) (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (6) (VND)	Thành tiền (7) (VND) = (4) * (5)	Mô tả chi tiết dịch vụ (8)
1									
2									
3									
4									

(Gửi kèm theo đầy đủ các tài liệu chứng minh về năng lực thực hiện dịch vụ tương tự và năng lực của nhân công dự kiến thực hiện dịch vụ)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 360 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng....năm.... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại **Khoản 4 Mục I** - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽⁹⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (9).
- (2-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên thiết bị/máy móc/dịch vụ sửa chữa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá.
- (2-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên thiết bị/máy móc/dịch vụ sửa chữa theo cách gọi của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.
- (3-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT của dịch vụ sửa chữa thiết bị/máy móc theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá
- (3-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT của dịch vụ sửa chữa thiết bị/máy móc theo quy ước của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất (nếu có).
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) tương ứng với từng dịch vụ.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng dịch vụ hoặc toàn bộ dịch vụ. Đối với các dịch vụ có bao gồm hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(7) Cách tính: $(7) = (4) * (5)$. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng dịch vụ. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng dịch vụ (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp mô tả chi tiết các công việc cụ thể của dịch vụ đáp ứng yêu cầu tối thiểu của dịch vụ tại Yêu cầu báo giá, ngoài ra, đơn vị báo giá có thể đề xuất thêm các công việc khác, tuy nhiên không làm ảnh hưởng đến giá trị của dịch vụ.

(9) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

